

BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG

TUẦN 40.2026
(28/09 - 02/10/2026)

*“Thị trường hạ nhiệt sau nâng hạng,
Xu hướng ngắn hạn suy yếu”*

Mở Tài khoản



HDS Zalo OA



Vui lòng quét hoặc nhấp vào mã QR để tiếp tục



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

1



VN-Index

1,785.11 điểm

-1.68% WoW | Mất mốc 1,800 điểm
Giảm 30.55 điểm với 2 phiên
tăng/3 phiên giảm

2



Thanh khoản HOSE

12,322.7 tỷ VND/phiên

-21.38% WoW
Thấp hơn 11.62% so với
bình quân 5 tuần

3



Độ rộng thị trường

121 mã tăng / 250 mã giảm

VN30: 8 mã tăng / 20 mã giảm
(2 mã đứng giá)
Độ rộng nghiêng về bên bán,
áp lực tập trung ở nhóm
vốn hóa lớn

4



Biến động theo vốn hóa

VN30	VNMID	VNSML
-1.31%	-0.93%	+0.60%

Nhóm vốn hóa nhỏ là nhóm duy nhất
tăng giá; áp lực điều chỉnh tập trung
ở nhóm vốn hóa lớn

5



Biến động theo nhóm ngành

Bất động sản	Dịch vụ tài chính	Dầu khí
-3.07%	-3.06%	-2.22%

13/19 ngành giảm điểm; dòng tiền co cụm
vào Ngân hàng, các nhóm dẫn dắt cũ hạ nhiệt

6



Giao dịch nhà đầu tư

Khối ngoại	Tự doanh
-2,865.1 tỷ đồng	-145.9 tỷ đồng

Khối ngoại quay lại bán ròng, tập trung
vào nhóm Ngân hàng và Bất động sản

NHẬN ĐỊNH & CHIẾN LƯỢC

1



Vùng hỗ trợ quan trọng

1,770 – 1,780 điểm

Nếu thủng có thể kiểm định
1,750 – 1,760 điểm và sâu hơn
1,715 – 1,730 điểm

2



Tín hiệu kỹ thuật

Xu hướng suy yếu

RSI(14) tuần: 49.6 (từ 52.4)
MACD tuần: dưới đường tín hiệu
Tỷ lệ CP trên MA20/MA50:
29.4% / 26.9%

3



Dòng tiền & khối ngoại

Bán ròng 2,865.1 tỷ đồng

- Đào chiều so với mức mua ròng
2,680.0 tỷ đồng tuần trước
- Tập trung ở Ngân hàng (-1,659 tỷ)
và Bất động sản (-1,191 tỷ)
- Mua ròng chọn lọc ở Thực phẩm
(+747 tỷ)

4



Chiến lược đầu tư

Thận trọng

- Không mua đuổi ở các nhịp hồi
- Ưu tiên kiểm soát tỷ trọng,
giải ngân từng phần
- Hạ tỷ trọng cổ phiếu mất hỗ trợ,
hạn chế đòn bẩy

5



Yếu tố vĩ mô cần theo dõi

- Fed nâng lãi suất lên 3.75 – 4.0%
- Lộ trình TPCP Mỹ 10 năm tiến sát 5.2%
- DXY lên cao nhất hai tháng
- Mỹ: Báo cáo Việc làm tháng 9
- Trung Quốc: PMI sản xuất tháng 9

6



Nhóm ưu tiên theo dõi

Ngân hàng – Bán lẻ – Cảng biển

- Chọn lọc doanh nghiệp tăng trưởng
tốt trong mùa KQKD quý III
- Giải ngân từng phần tại vùng
hỗ trợ phù hợp



THÔNG điệp CHÍNH

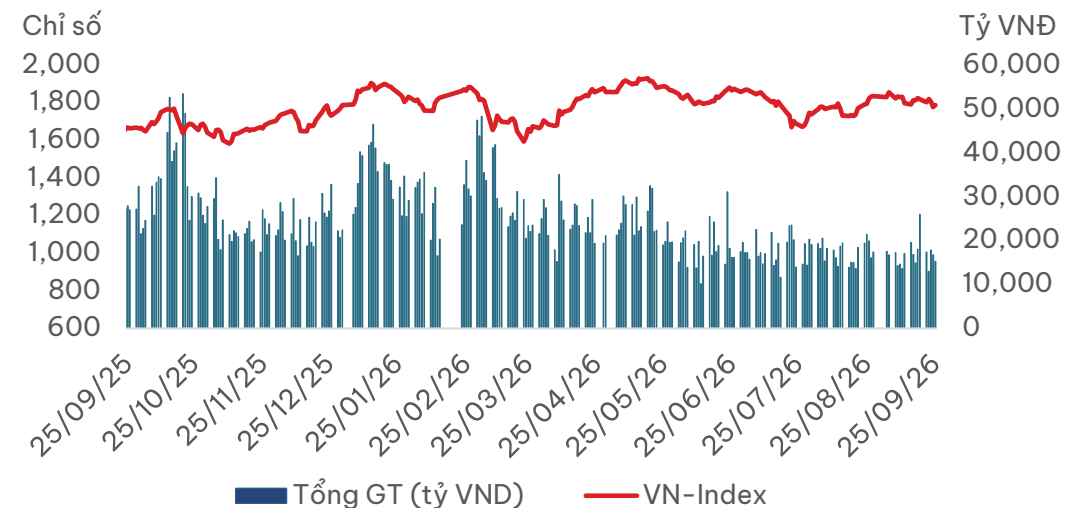
VN-Index giảm trở lại và mất mốc 1,800 điểm sau nâng hạng, khi thanh khoản suy giảm và độ rộng chưa có sự cải thiện rõ rệt. Ưu tiên kiểm soát tỷ trọng, không mua đuổi; giải ngân từng phần tại vùng hỗ trợ và chọn lọc nhóm Ngân hàng, Bán lẻ, Cảng biển.

Index	Chỉ số	% 1 Tuần	% 1 Tháng	% YTD	% 1 Năm
Chỉ số thị trường thế giới					
Dow Jones	51,828.6	0.3%	-3.2%	7.8%	12.1%
S&P 500	7,743.4	1.2%	0.4%	13.1%	16.6%
Nasdaq	27,068.7	2.1%	2.5%	16.5%	20.4%
Europe	6,302.8	1.1%	-2.8%	8.7%	14.6%
Japanese	66,364.2	2.1%	-0.1%	31.8%	46.3%
Korea	7,080.9	2.7%	4.3%	68.0%	109.1%
China	3,888.4	-0.6%	-1.6%	-2.0%	1.6%
HongKong	24,510.1	-1.0%	-4.2%	-4.4%	-6.2%
Taiwan	48,024.6	1.8%	3.7%	65.8%	87.7%
India	23,140.5	-0.9%	-4.3%	-11.4%	-6.1%
Indonesia	6,241.9	-3.1%	-4.2%	-27.8%	-22.9%
Thailand	1,607.6	1.5%	1.2%	27.6%	25.7%
VietNam	1,785.1	-1.7%	-0.4%	0.0%	7.1%
Hàng hóa					
Brent Oil (USD/bbl)	97.4	-6.2%	10.6%	60.1%	38.9%
WTI Oil (USD/bbl)	92.4	10.8%	61.0%	40.7%	3.2%
Gold (USD/ounce)	1,735.8	3.0%	-6.7%	-2.7%	15.5%
Yield Trái phiếu Chính phủ Mỹ					
U.S 1Y (%)	4.5	1.4%	8.0%	28.8%	21.9%
U.S 10Y (%)	5.2	3.4%	9.4%	24.4%	23.4%

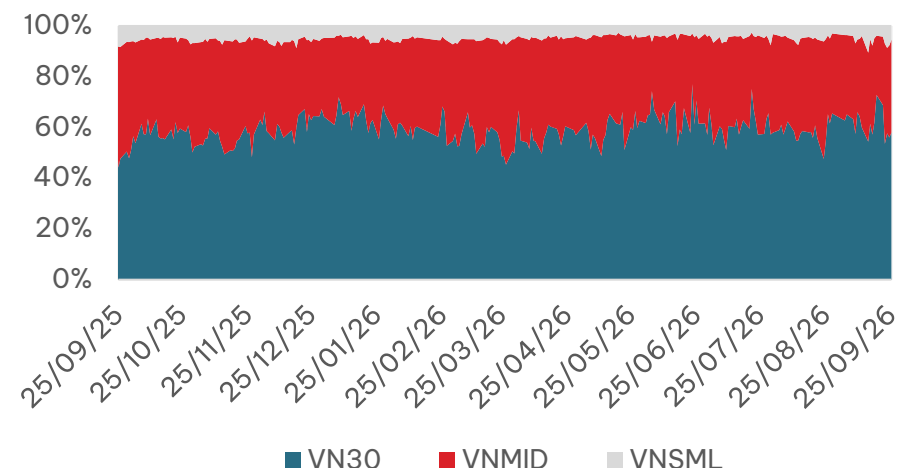
Lịch sự kiện công bố thông tin tuần 40.2026			Quan trọng
Thứ Hai 28/09		Nhật Bản: Biên bản cuộc họp chính sách tiền tệ BoJ ngày 30-31/07	★
		Nhật Bản: Chỉ số giá dịch vụ doanh nghiệp tháng 8	★
Thứ Ba 29/09		Mỹ: JOLTS - số vị trí tuyển dụng tháng 8	★
		EU: Chỉ số niềm tin kinh tế tháng 9	★
Thứ Tư 30/09		Trung Quốc: PMI sản xuất chính thức NBS tháng 9	★
		Mỹ: PCE và PCE lõi tháng 8	★ ★
Thứ Năm 01/10		Nhật Bản: Chỉ số doanh nghiệp sản xuất lớn và phi sản xuất tháng 9	★
		EU: Tỷ lệ thất nghiệp tháng 8	★
Thứ Sáu 02/10		Mỹ: Bảng lương phi nông nghiệp tháng 9	★
		Mỹ: Báo cáo Việc Làm Mỹ tháng 9	★ ★

- **VN-Index mất mốc 1,800 điểm đóng cửa tại 1,785.11 điểm (-1.68% WoW), giảm 30.55 điểm, với 2 phiên tăng/3 phiên giảm.** Thanh khoản thị trường suy giảm mạnh, GTGD khớp lệnh đạt 12,322.7 tỷ đồng/phiên, giảm 21.38% WoW và thấp hơn 11.62% so với bình quân 5 tuần. Tổng GTGD đạt 16,054.1 tỷ đồng/phiên (-15.71% WoW, thấp hơn 6.13% so với bình quân 5 tuần). Sau nâng hạng, thanh khoản chưa cải thiện như kỳ vọng và không giữ được mức bút phá của tuần 38.
- **13/19 ngành giảm điểm, trong đó những ngành giảm mạnh gồm:** Bất động sản (-3.07%), Dịch vụ tài chính (-3.06%), Dầu khí (-2.22%). Theo đóng góp điểm số, Bất động sản lấy đi 17.2 điểm (VIC -11.8, VHM -2.6; 11 mã bất động sản cùng tác động tiêu cực), Dịch vụ tài chính -3.8 điểm; Ngân hàng -1.9 điểm dù tăng điểm do VPB và TCB nhưng bị bù trừ bởi SSB và LPB.
- **Ngân hàng nâng tỷ trọng tăng từ 26.3% lên 30.0%, cao nhất 10 tuần, nhưng GTGD của nhóm giảm 9.4% WoW:** tỷ trọng tăng chủ yếu do thanh khoản ngành giảm ít hơn mặt bằng chung (-21.4%), phản ánh sự co cụm hơn là dòng tiền mới. Từ đầu năm tới nay, tỷ trọng Ngân hàng tăng 5.5 điểm % tuy nhiên vẫn cần duy trì trên 26% thêm vài tuần mới đủ cơ sở xác nhận xu hướng.
- **Bất động sản, Dịch vụ tài chính và Dầu khí cùng hạ nhiệt:** Bất động sản giảm từ 19.7% xuống 17.7%, tuy vẫn cao hơn đầu năm 3.2 điểm % nhưng đã giảm từ đỉnh 26.5% ngày 4/9; Dịch vụ tài chính giảm từ 13.7% xuống 10.8%, thấp hơn đầu năm 4.7 điểm %; Dầu khí giảm từ 7.9% xuống 6.1% – đúng với cảnh báo giao dịch đông đúc sau nhịp tăng nhanh ở báo cáo tuần trước. Ở chiều ngược lại, Bán lẻ tăng tỷ trọng từ 2.4% lên 3.4% và là một trong số ít ngành có thanh khoản tăng cùng giá tăng.
- **Nhóm vốn hóa nhỏ là nhóm duy nhất tăng giá:** nhóm VNSML +0.60%, trong khi nhóm VN30 -1.31% và nhóm VNMID -0.93%. Về tỷ trọng giao dịch, nhóm VN30 giảm từ 62.5% còn 59.1%, trong khi nhóm VNMID tăng lên 34.3% và nhóm VNSML tăng lên 6.6%. GTGD bình quân giảm ở cả ba nhóm, áp lực điều chỉnh vì vậy tập trung ở nhóm vốn hóa lớn, đặc biệt Vingroup, chưa lan đều ra toàn thị trường.

Thanh khoản sàn HOSE



Tỷ trọng các nhóm vốn hóa

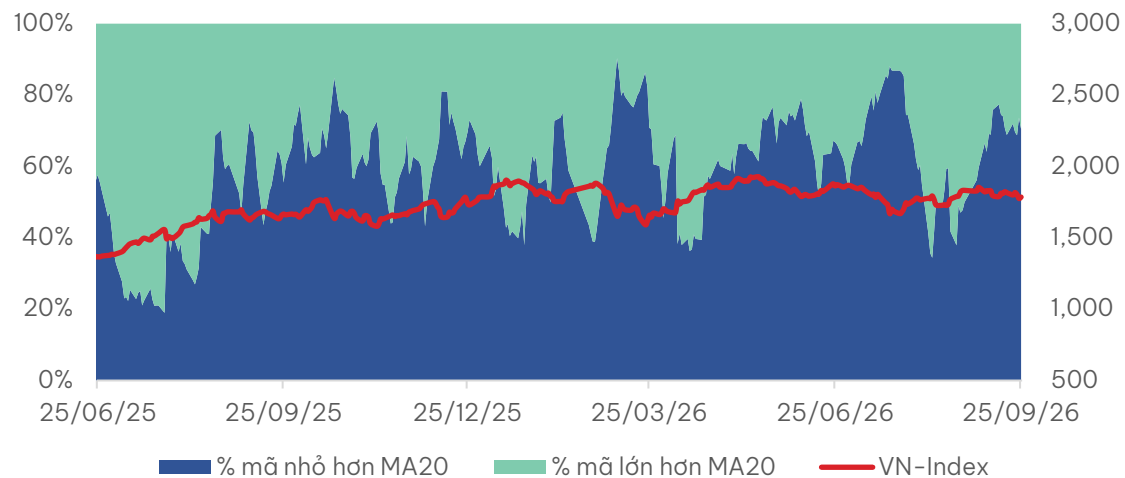


- **Độ rộng thị trường suy yếu khi VN-Index có 121 mã tăng/250 mã giảm.** VN30 có 8 mã tăng/2 mã đúng giá/20 mã giảm. Tỷ lệ cổ phiếu trên MA20 giảm từ 31.0% xuống 29.4%, MA50 từ 29.8% xuống 26.9%, trong khi MA100 còn 19.0% và MA200 còn 14.1%, cho thấy nhịp hồi chưa lan tỏa và chủ yếu dựa vào một số cổ phiếu vốn hóa lớn.
- **RSI (14) tuần giảm từ 52.4 xuống 49.6 điểm, quay lại dưới ngưỡng 50; MACD tiếp tục nằm dưới đường tín hiệu và khoảng cách âm mở rộng.** Trên khung ngày, RSI ở 46.5 điểm và MACD cũng suy yếu. VN-Index tạo đỉnh và đáy thấp hơn tuần trước, đóng cửa dưới MA20 và MA200 ngày; EMA200 quanh 1,761 điểm là hỗ trợ kế tiếp, trong khi ADX dưới 20 cho thấy xu hướng hiện tại chưa mạnh.
- **Nhìn chung, trạng thái kỹ thuật đã chuyển từ phục hồi ngắn hạn sang điều chỉnh,** nhưng chưa đủ cơ sở để xác nhận một nhịp giảm sâu khi vùng 1,750–1,760 điểm vẫn chưa bị xuyên thủng.
- **Khối ngoại bán ròng 2,865.1 tỷ đồng, đảo chiều từ mua ròng 2,680 tỷ đồng tuần trước;** lũy kế từ đầu năm bán ròng khoảng 96,300 tỷ đồng. Áp lực bán tập trung ở Ngân hàng, Bất động sản và Dịch vụ tài chính, nổi bật VHM, VIC, VPB và TCB; chiều mua tập trung ở nhóm Thực phẩm với SBT, MCH, MSN. Hoạt động cơ cấu của các quỹ cận biên có thể tiếp tục tạo sức ép lên dòng vốn sau nâng hạng.
- **Tự doanh bán ròng 145.9 tỷ đồng,** tập trung ở Thực phẩm và đồ uống (-137 tỷ đồng), Bất động sản (-126 tỷ đồng) và Hàng cá nhân & Gia dụng (-67 tỷ đồng). Các mã bị bán ròng nhiều nhất gồm TCB, MCH, ACB và VHM. Lực bán ở Bất động sản và nhóm ngân hàng lớn trùng hướng với khối ngoại, cho thấy cả hai nhóm tổ chức cùng giảm tỷ trọng ở các cổ phiếu vốn hóa lớn trong tuần

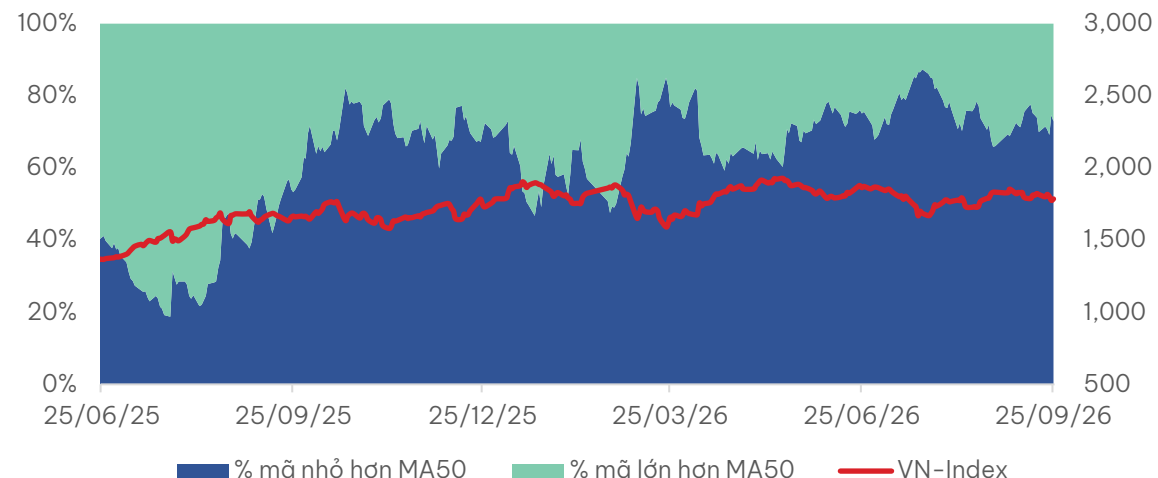
STT	Mã	Giá đóng cửa (D)	% thay đổi giá 1 tuần	P/E cơ bản
1	VPB	23,000	5.6%	7.7
2	TCB	33,250	5.2%	8.7
3	GVR	32,900	3.1%	18.8
4	VJC	132,800	3.0%	46.9
5	MSN	70,100	2.5%	15.1
6	MWG	73,400	1.2%	11.0
7	HDB	27,800	1.1%	7.1
8	BSR	30,400	0.7%	7.7
9	BID	35,750	0.0%	8.4
10	MBB	19,900	0.0%	6.2
11	CTG	30,150	-0.3%	5.8
12	FPT	64,700	-0.7%	12.2
13	SAB	43,900	-0.9%	11.8
14	MCH	141,000	-1.4%	26.0
15	VIB	13,400	-1.5%	6.7
16	SHB	11,600	-1.7%	4.6
17	VPL	79,700	-1.9%	47.3
18	STB	76,500	-2.2%	46.8
19	ACB	21,400	-2.3%	7.9
20	VNM	59,800	-2.3%	11.4
21	VHM	69,100	-2.7%	7.1
22	VCB	58,000	-3.2%	11.6
23	LPB	46,450	-3.2%	12.3
24	SSI	20,700	-3.3%	11.8
25	VIC	232,000	-3.8%	84.3
26	VRE	24,500	-3.9%	7.7
27	HPG	20,650	-4.2%	7.5
28	TCX	29,950	-4.9%	16.1
29	GAS	80,500	-5.9%	15.3
30	SSB	19,450	-19.3%	22.4

Xu hướng chung của phần lớn cổ phiếu vẫn kém tích cực

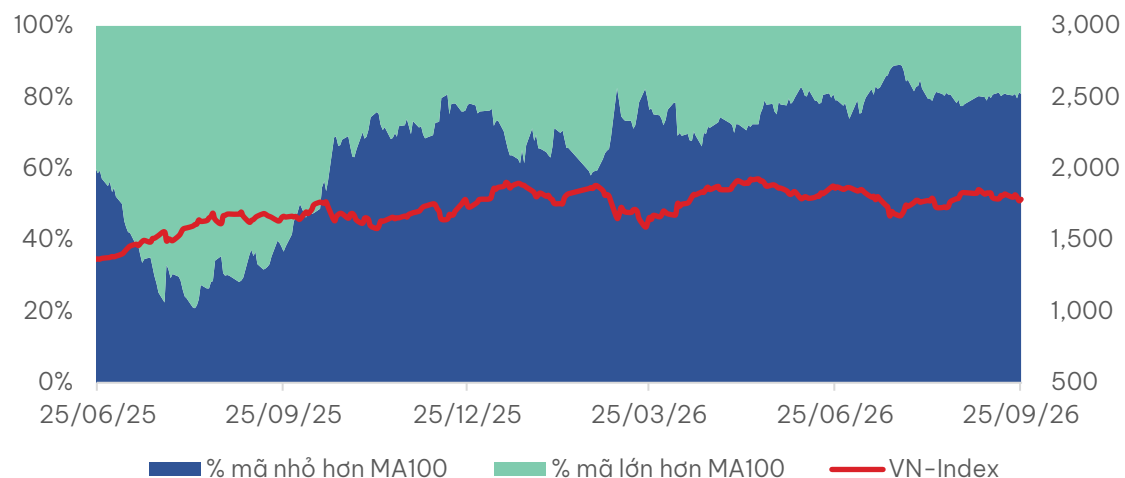
MA20



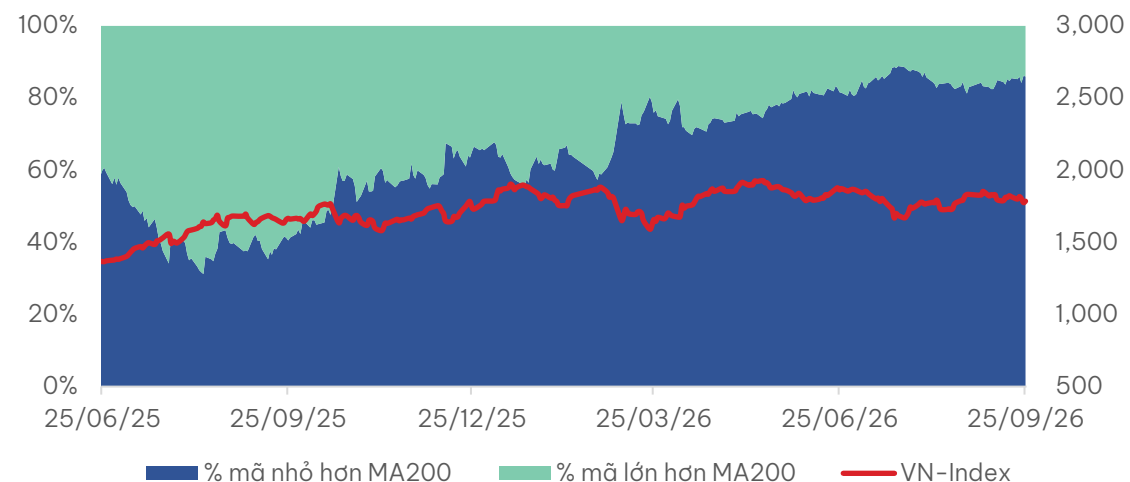
MA50



MA100



MA200



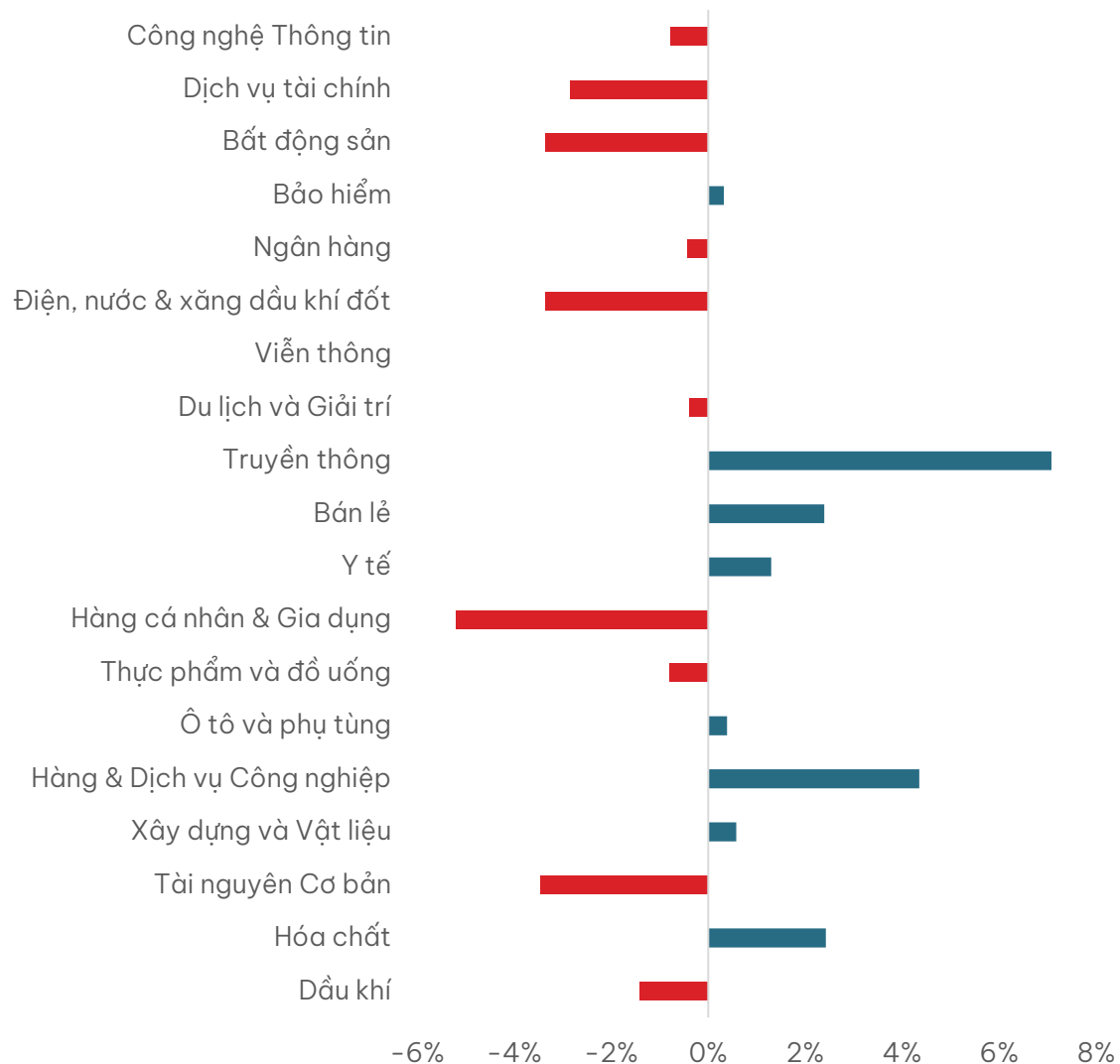
Dòng tiền ở Ngân hàng lên cao nhất trong 10 tuần, các nhóm dẫn dắt cũ hạ nhiệt

HDSecurities

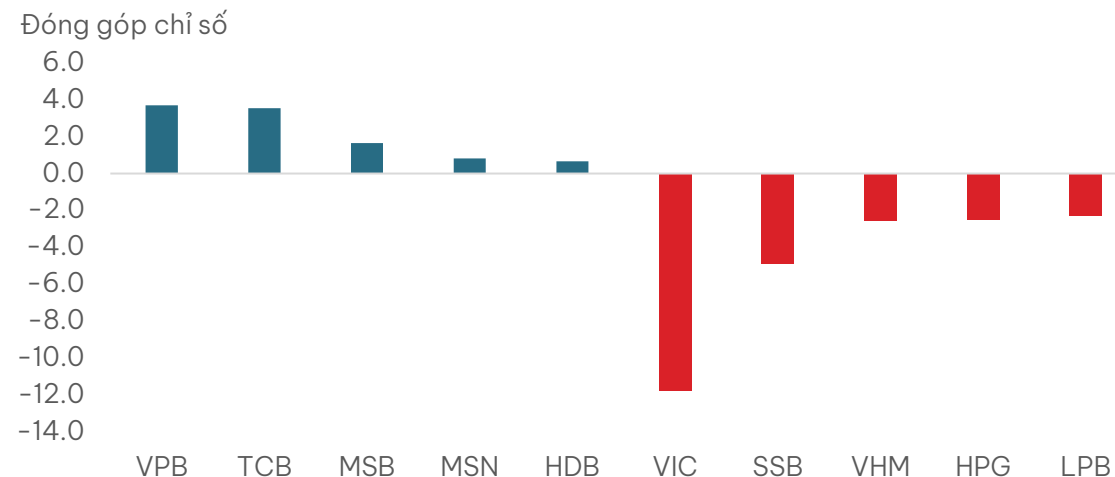
Tăng giảm Dòng tiền và Chỉ số theo nhóm ngành

NGÀNH	TỶ TRỌNG DÒNG TIỀN										TĂNG/GIẢM CHỈ SỐ							
	24/07	31/07	07/08	14/08	21/08	28/08	04/09	11/09	18/09	25/09	1 TUẦN	2 TUẦN	1 THÁNG	3 THÁNG	6 THÁNG	9 THÁNG	1 NĂM	YTD
Ngân hàng	29.32%	25.61%	25.04%	25.03%	24.44%	26.37%	25.70%	23.09%	26.29%	29.97%	-0.40%	2.05%	0.66%	-2.04%	5.71%	4.91%	-0.11%	3.71%
Bất động sản	15.74%	19.32%	22.95%	20.38%	18.82%	22.12%	26.18%	24.02%	19.44%	17.35%	-3.12%	-3.85%	1.41%	-0.84%	48.31%	32.89%	84.18%	25.58%
Môi giới chứng khoán	16.12%	16.32%	12.62%	16.28%	13.87%	15.11%	11.50%	13.56%	13.30%	10.44%	-2.96%	-1.57%	-7.98%	-13.59%	-11.34%	-10.62%	-27.53%	-11.06%
Thực phẩm	4.31%	5.18%	4.56%	3.75%	5.46%	3.66%	4.17%	3.64%	4.17%	4.92%	-0.61%	0.82%	-1.34%	5.89%	0.68%	-4.47%	15.38%	-4.97%
Sản xuất và Khai thác dầu khí	1.72%	1.81%	2.23%	2.50%	3.54%	2.73%	2.59%	3.65%	5.62%	4.58%	-1.39%	6.79%	7.87%	16.50%	4.87%	63.25%	55.60%	61.59%
Phân phối hàng chuyên dụng	3.47%	3.59%	3.04%	2.93%	2.80%	1.80%	2.15%	2.60%	2.08%	3.21%	2.98%	3.55%	0.51%	2.64%	-1.54%	-3.32%	4.64%	-5.69%
Phần mềm	2.73%	2.56%	3.46%	2.72%	2.34%	2.87%	1.83%	3.51%	3.39%	2.48%	-0.76%	-2.12%	0.61%	0.20%	-6.23%	-22.14%	-25.24%	-24.39%
Thép và sản phẩm thép	4.64%	4.33%	3.80%	3.21%	3.48%	3.31%	3.39%	3.29%	2.84%	2.38%	-3.68%	-2.72%	-5.19%	-11.62%	-10.52%	-10.42%	-17.96%	-10.78%
Thiết bị điện	2.48%	2.51%	2.48%	3.33%	2.40%	2.10%	1.55%	1.69%	2.69%	2.15%	7.79%	11.02%	4.91%	-17.23%	-10.64%	-26.84%	-3.49%	-34.11%
Xây dựng	2.50%	2.45%	2.46%	2.21%	2.74%	2.44%	2.05%	2.27%	1.70%	1.79%	-1.03%	-1.38%	-3.87%	-7.10%	-7.41%	-3.86%	-8.13%	-2.26%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	1.39%	1.16%	1.24%	1.07%	1.20%	1.07%	3.11%	1.99%	1.69%	1.69%	0.67%	0.96%	3.41%	0.10%	-13.36%	1.03%	-17.46%	-1.70%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	1.75%	2.00%	1.99%	2.41%	3.04%	2.06%	1.97%	1.63%	1.37%	1.68%	0.10%	1.50%	-1.96%	-3.71%	-3.41%	-5.80%	-14.43%	-4.04%
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	1.47%	0.87%	0.88%	0.89%	1.31%	1.45%	1.20%	1.74%	2.25%	1.55%	-6.08%	-3.70%	-5.53%	-5.10%	-12.03%	15.14%	27.61%	9.34%
Vận tải Thủy	0.47%	0.36%	0.39%	0.89%	0.80%	0.44%	0.43%	1.26%	1.16%	1.54%	0.91%	-1.50%	-10.89%	7.82%	20.48%	32.65%	22.69%	34.00%
Nhựa, cao su & sợi	0.66%	0.71%	0.82%	1.37%	1.28%	1.16%	0.91%	1.31%	1.08%	1.50%	2.83%	7.95%	1.34%	0.86%	8.68%	26.83%	19.11%	24.19%
Khai khoáng	0.18%	0.29%	0.44%	0.35%	0.76%	0.50%	0.61%	0.70%	0.38%	1.39%	10.96%	8.53%	10.62%	25.50%	15.22%	98.19%	77.30%	94.19%
Hàng cá nhân	2.46%	2.73%	1.75%	0.71%	1.24%	2.02%	2.12%	1.04%	0.95%	1.31%	-7.81%	-8.73%	-18.60%	-42.85%	-49.77%	-41.93%	-35.39%	-42.84%
Dịch vụ hàng không	0.96%	1.11%	1.39%	1.30%	1.39%	1.14%	1.02%	1.11%	1.09%	1.26%	0.70%	2.30%	-0.42%	-7.01%	5.39%	-15.86%	-10.37%	-14.14%
Nuôi trồng nông & hải sản	1.14%	1.01%	1.24%	1.15%	1.28%	1.28%	1.15%	0.97%	0.79%	0.93%	-2.76%	-2.83%	-5.40%	-8.50%	-7.66%	-10.18%	-8.14%	-9.66%
Dược phẩm	0.16%	0.17%	0.45%	0.21%	0.30%	0.28%	0.19%	0.26%	0.62%	0.92%	0.84%	1.81%	-0.04%	-4.84%	-8.93%	-6.34%	-2.51%	-6.82%
Phân phối xăng dầu & khí đốt	0.85%	0.47%	0.59%	0.94%	1.26%	1.02%	0.91%	0.95%	1.35%	0.91%	-5.41%	0.03%	-0.01%	8.39%	2.46%	22.08%	36.09%	17.06%
Vật liệu xây dựng & Nội thất	0.86%	0.74%	1.17%	1.34%	1.08%	0.77%	0.59%	0.82%	0.80%	0.88%	0.86%	2.09%	1.72%	-0.60%	-0.34%	5.95%	3.78%	4.49%
Sản xuất & Phân phối Điện	0.95%	1.01%	0.96%	0.82%	0.67%	0.87%	1.05%	0.78%	0.78%	0.70%	-0.24%	0.72%	-2.36%	-2.13%	-4.16%	6.14%	4.32%	4.39%
Dịch vụ giải trí	0.33%	0.25%	0.30%	0.27%	0.32%	0.28%	0.35%	0.77%	0.87%	0.52%	-1.81%	-3.31%	4.05%	-9.30%	-3.22%	-19.04%	0.46%	-15.01%

Biến động chỉ số ngành (% thay đổi)



Top Cổ phiếu ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index

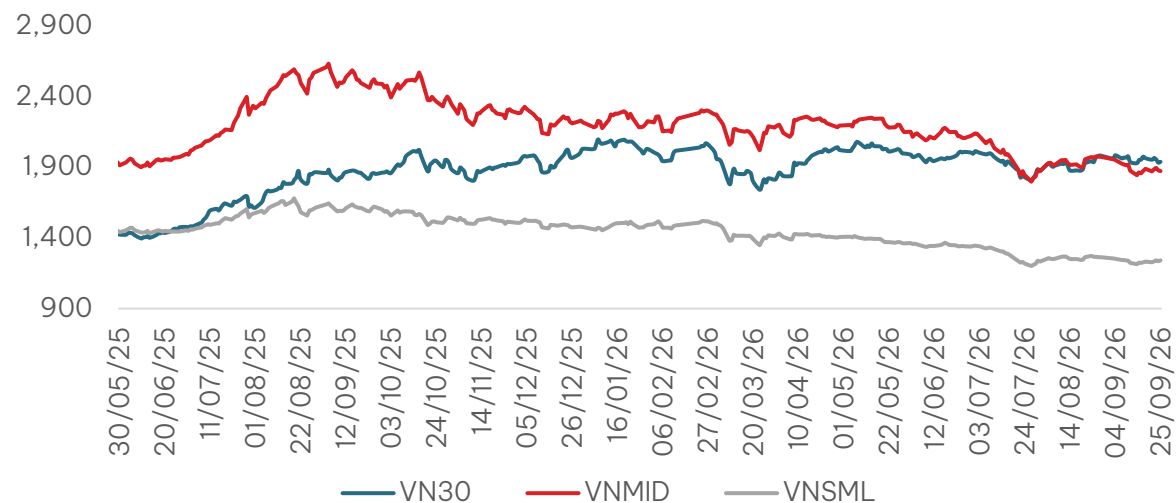


Top 10 cổ phiếu có GTGD lớn nhất

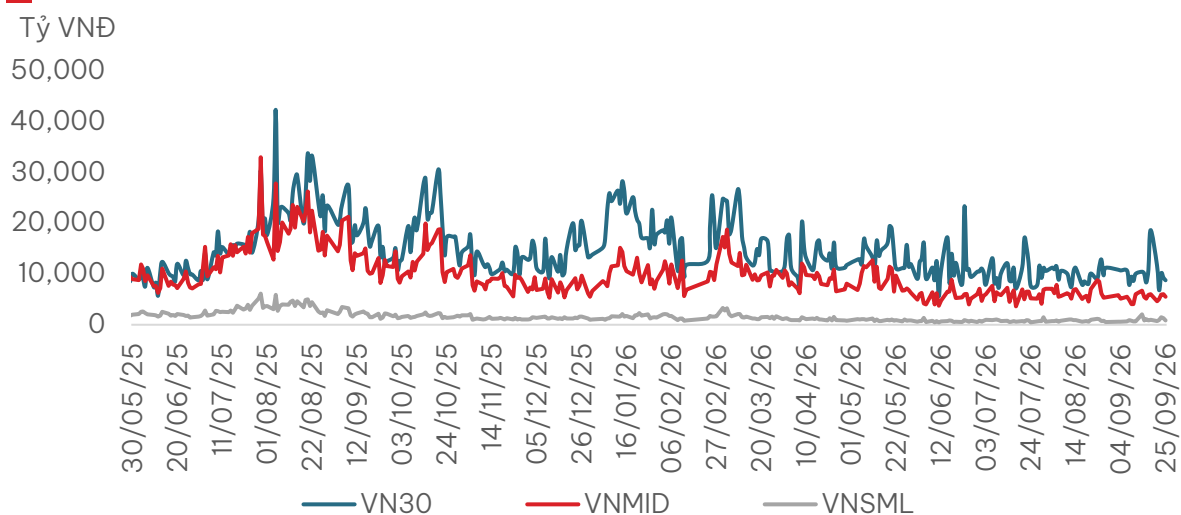


Áp lực điều chỉnh tập trung ở nhóm vốn hóa lớn

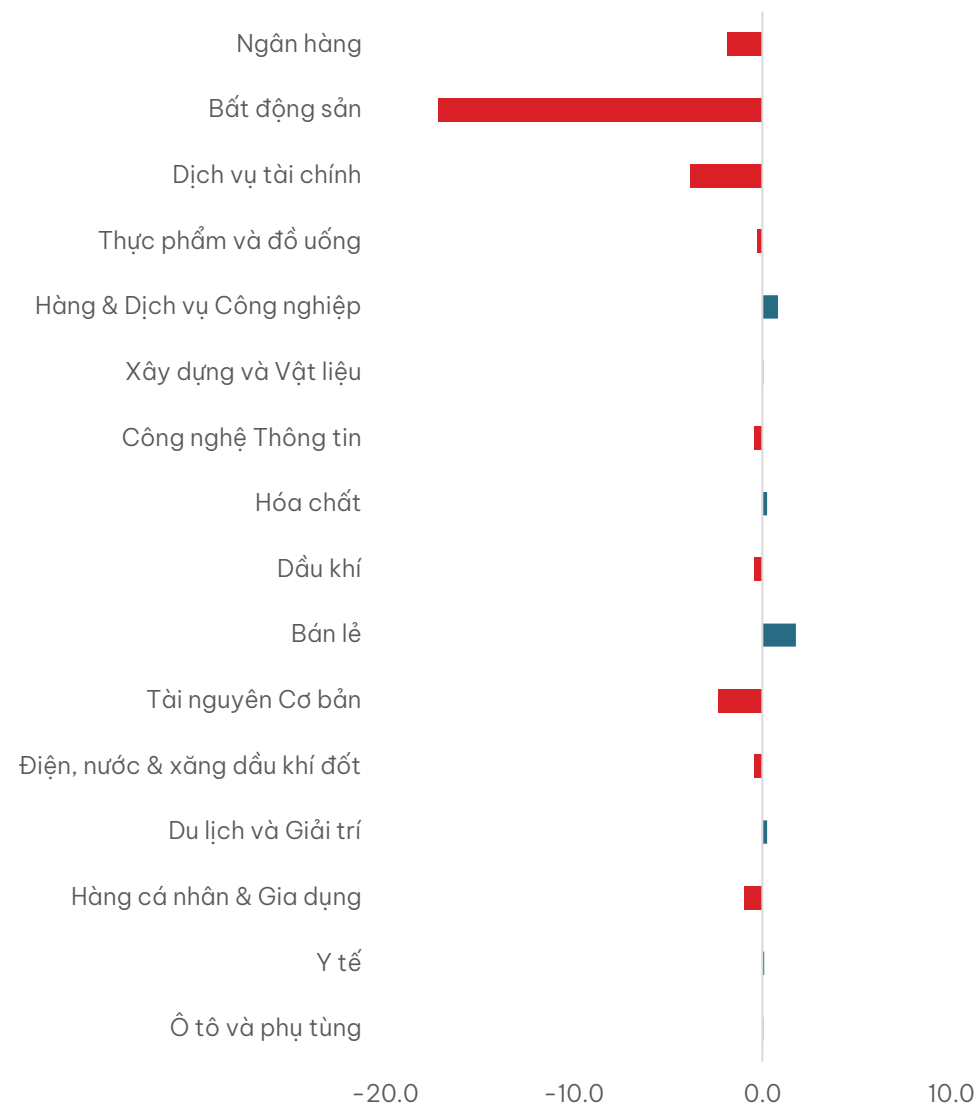
Chỉ số theo nhóm vốn hóa



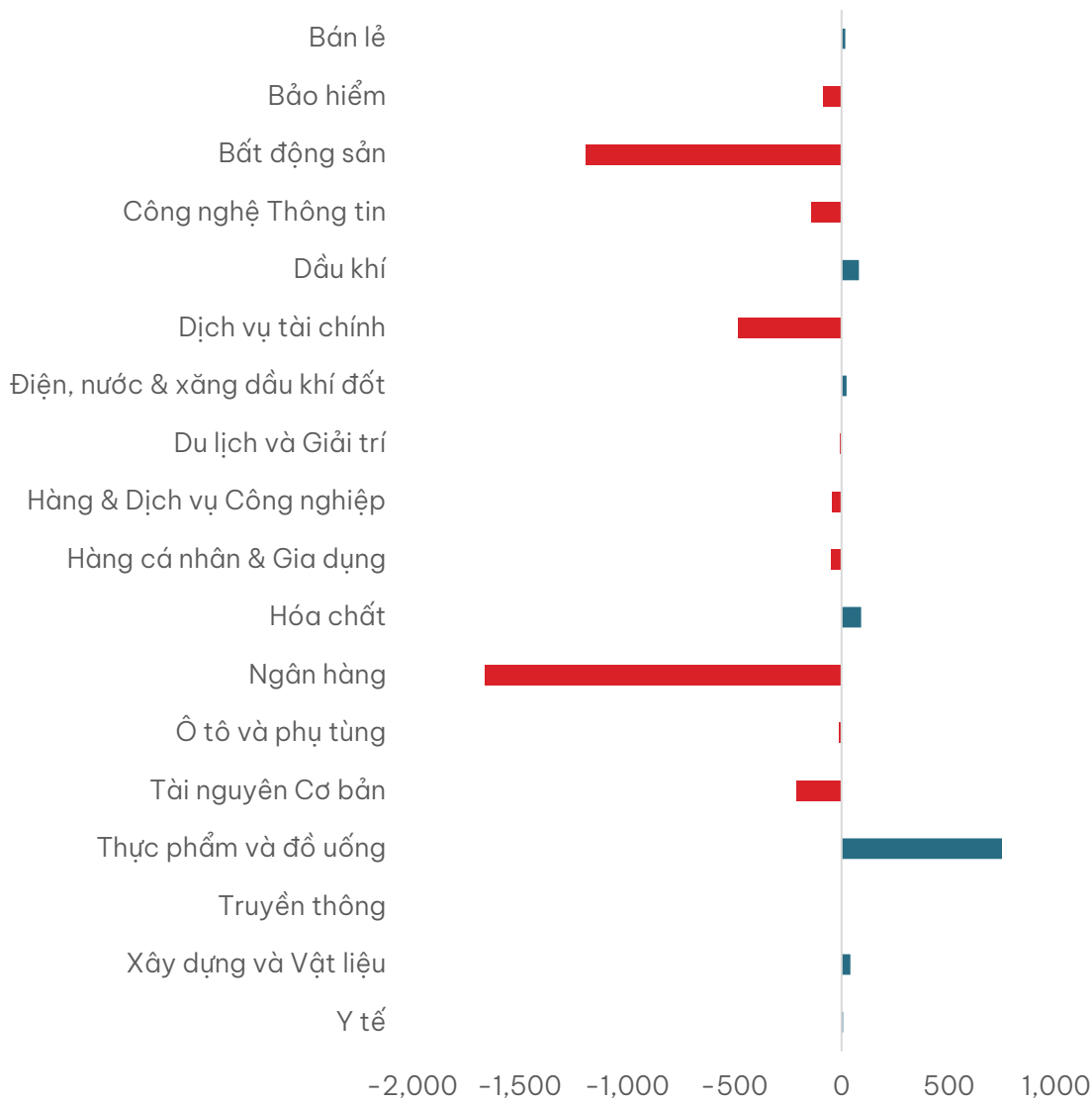
Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



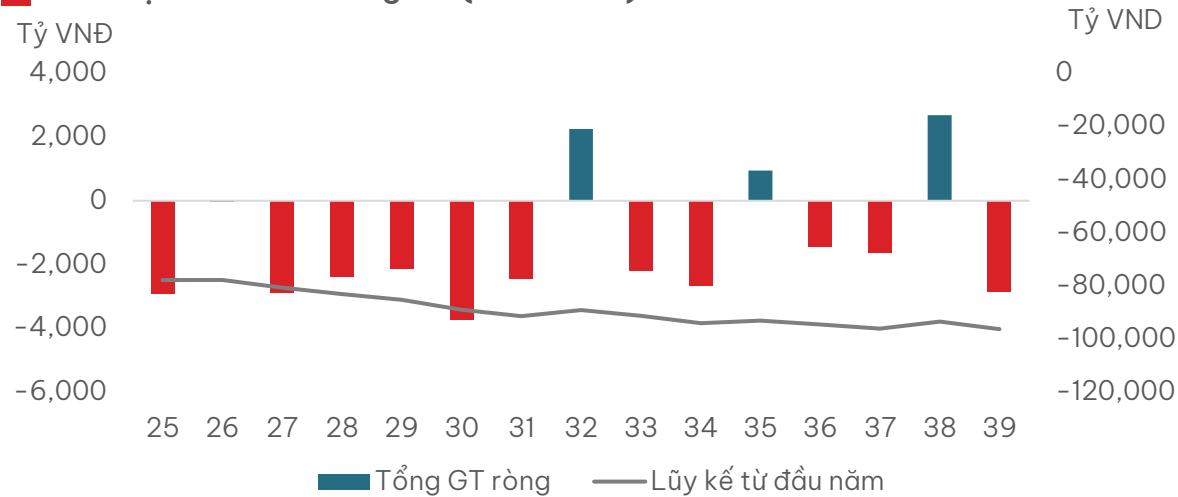
Chỉ số ngành tác động tới VN-Index



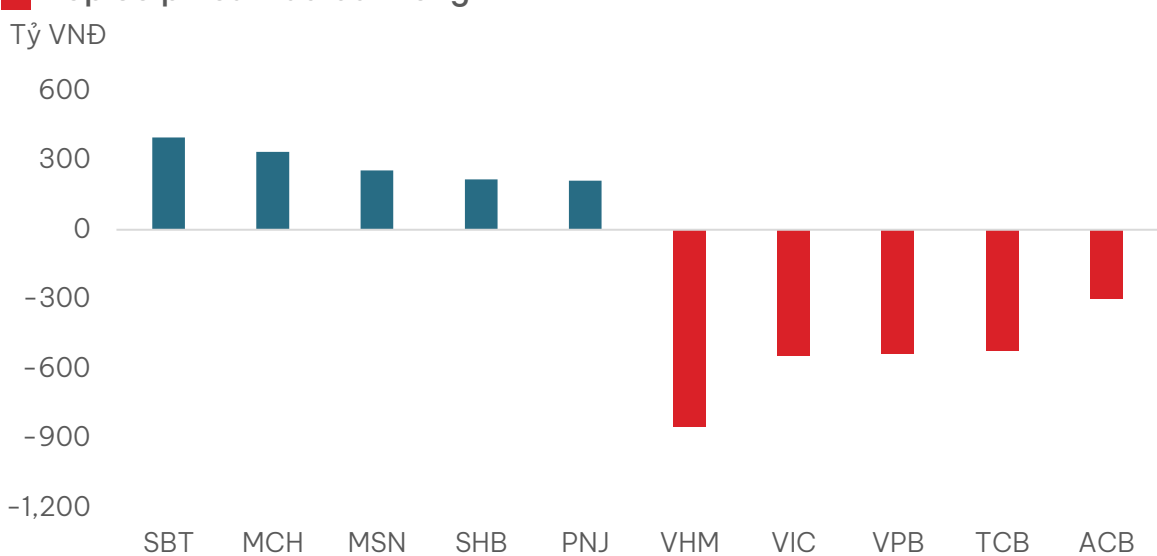
Giao dịch Khối ngoại theo ngành (tỷ VNĐ)



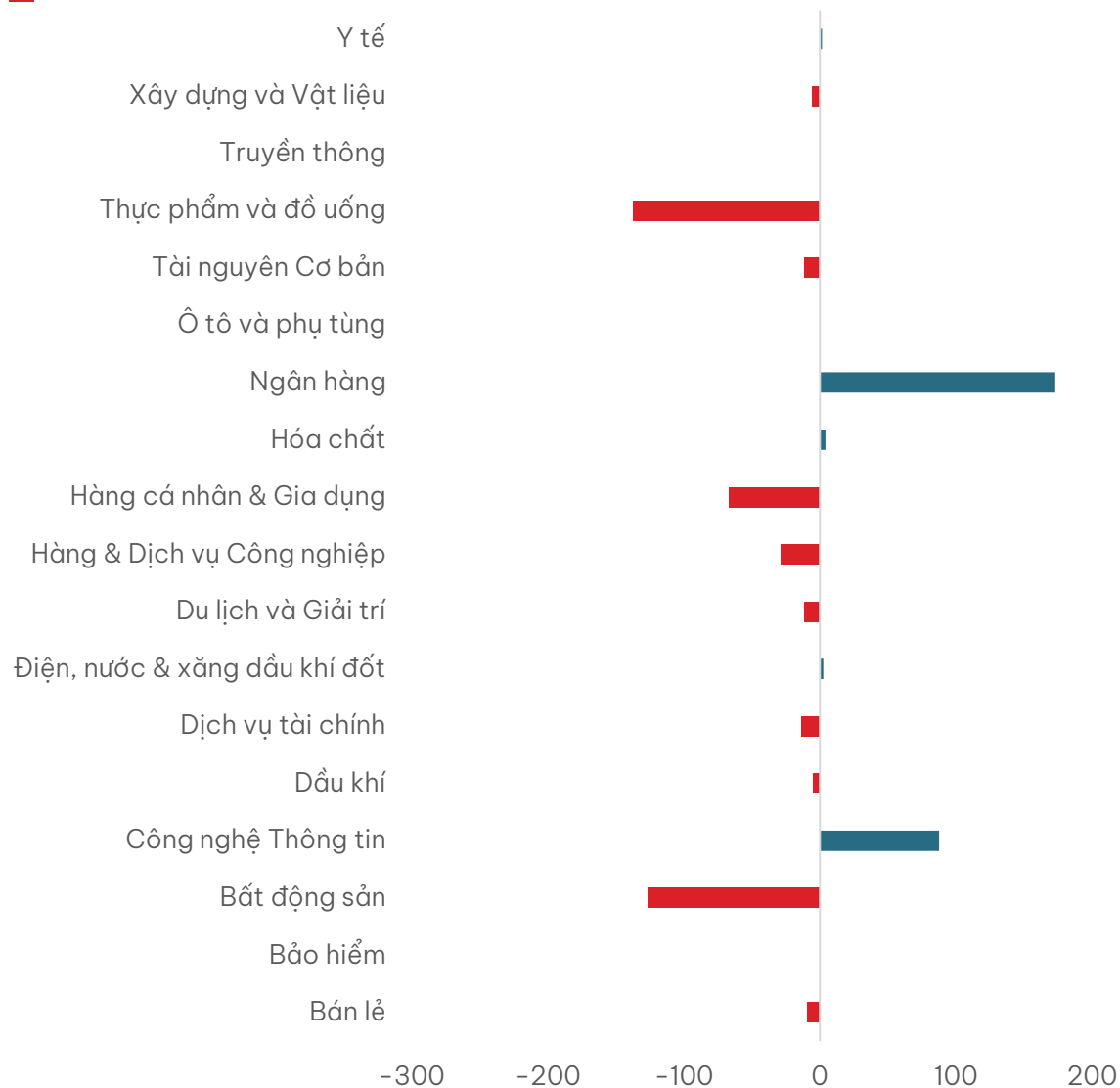
Giao dịch NĐT nước ngoài (theo tuần)



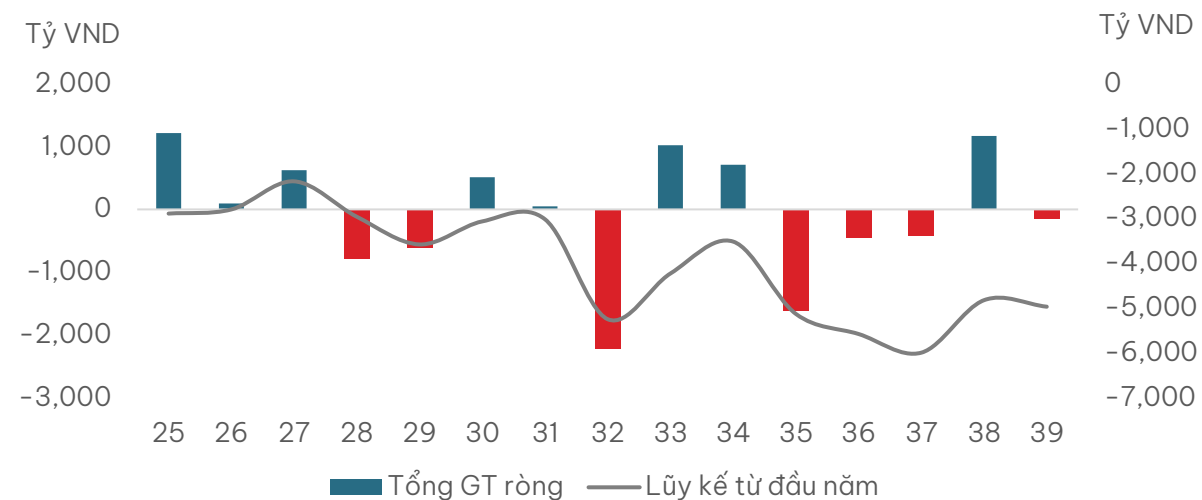
Top cổ phiếu mua bán ròng



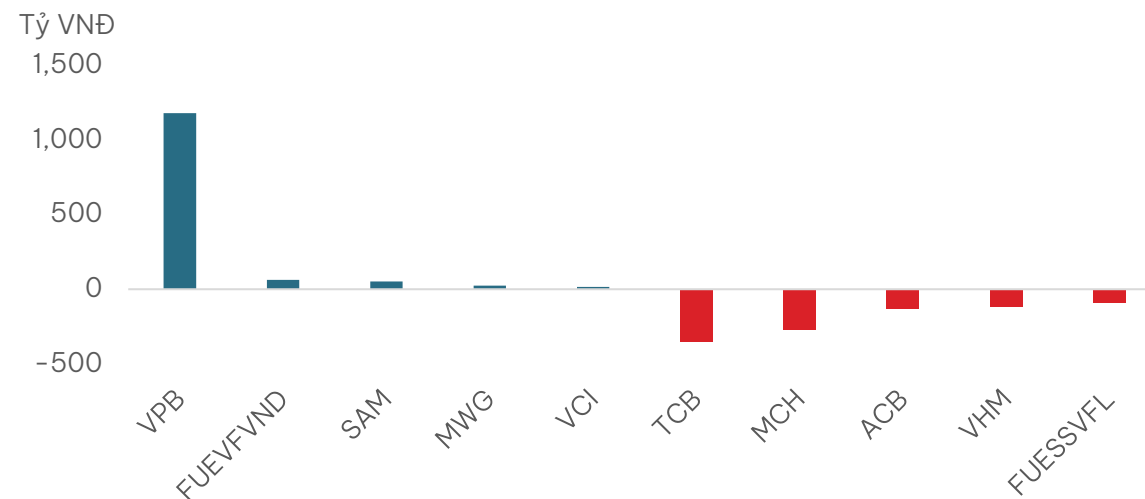
Giao dịch NĐT Tự doanh theo ngành (tỷ VNĐ)



Giao dịch Tự doanh (theo tuần)



Top cổ phiếu mua bán ròng



Tín hiệu Kỹ thuật của Top Cổ phiếu có giao dịch đột biến trong tuần qua

STT	Mã	Vốn hoá (tỷ VND)	Giá CP	Thay đổi Giá 1W	KLGD TB 3M	GTGD TB 3M (tỷ VND)	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PE	PB	Xu hướng
1	TCB	235,617	33,250	5.2%	17,459,686	554.0	28,250	41,300	8.7	1.3	Tích cực
2	BSR	152,222	30,400	0.7%	10,649,979	287.5	13,500	37,850	7.7	2.0	Tích cực
3	HDB	139,147	27,800	1.1%	17,031,319	455.9	24,100	33,400	7.1	1.6	Tích cực
4	MSB	52,603	14,050	8.9%	14,899,304	228.0	10,800	16,350	8.9	1.2	Tích cực
5	TPB	40,501	14,600	3.5%	9,598,680	143.9	13,900	20,000	5.3	0.9	Tích cực
6	PVT	11,941	23,100	1.3%	4,580,549	94.1	16,300	30,700	8.4	1.3	Tích cực
7	VHM	567,644	69,100	-2.7%	8,347,537	804.6	65,400	164,000	7.1	2.2	Tiêu cực
8	CTG	234,173	30,150	-0.3%	8,410,299	266.5	28,750	56,000	5.8	1.2	Tiêu cực
9	VPB	230,000	23,000	-16.2%	20,252,767	534.6	22,100	33,700	7.7	1.3	Tiêu cực
10	MBB	200,368	19,900	0.0%	13,615,387	304.1	19,700	29,000	6.2	1.3	Tiêu cực
11	HPG	174,347	20,650	-4.2%	22,388,823	488.7	20,350	29,600	7.5	1.2	Tiêu cực
12	ACB	124,215	21,400	-2.3%	11,806,907	265.9	21,400	26,950	7.9	1.3	Tiêu cực
13	SSI	62,127	20,700	-3.3%	22,446,966	518.6	19,400	41,450	11.8	1.5	Tiêu cực
14	SHB	61,987	11,600	-1.7%	55,317,663	669.6	11,200	18,200	4.6	0.8	Tiêu cực
15	VIX	32,546	12,650	-3.8%	45,311,229	627.9	11,750	39,600	5.9	1.0	Tiêu cực
16	NVL	28,465	11,850	-7.4%	17,315,547	221.2	10,500	20,500	6.4	0.6	Tiêu cực
17	VCI	22,814	19,800	-4.1%	10,027,283	218.0	18,450	44,500	14.8	1.3	Tiêu cực
18	VND	21,845	14,350	-5.6%	13,845,787	232.6	14,300	23,850	8.1	1.0	Tiêu cực
19	PNJ	16,887	33,000	-10.2%	7,173,225	274.8	30,750	127,000	6.9	1.3	Tiêu cực
20	PVD	16,699	18,000	-6.3%	8,558,605	190.9	17,500	45,000	15.0	1.0	Tiêu cực
21	DXG	12,808	10,100	-4.7%	10,742,819	120.7	9,970	23,400	64.5	0.9	Tiêu cực
22	CII	8,467	12,600	-2.3%	8,609,182	125.9	12,650	30,350	74.0	0.9	Tiêu cực
23	VSC	4,960	13,250	-0.7%	9,553,312	140.9	12,700	32,150	14.5	0.9	Tiêu cực

- VN-Index đóng cửa tại 1,785.11 điểm, giảm 1.68% WoW và mất mốc 1,800 điểm, trong khi GTGD khớp lệnh giảm 21.38% WoW, thấp hơn 11.62% so với bình quân 5 tuần; khối ngoại bán ròng 2,865.1 tỷ đồng. Kịch bản điều chỉnh về dưới 1,800 điểm đã xảy ra. Về kỹ thuật, chỉ số hình thành đỉnh và đáy thấp hơn, đóng cửa dưới MA20 và MA200; RSI(14) tuần giảm xuống 49.6 điểm và MACD tiếp tục suy yếu. Tỷ lệ cổ phiếu trên MA20/MA50 chỉ còn 29.4%/26.9%, cho thấy độ rộng thị trường yếu. Xu hướng ngắn hạn chuyển sang điều chỉnh, với vùng 1,770-1,780 điểm là hỗ trợ cần theo dõi.



- Về yếu tố vĩ mô, môi trường tài chính quốc tế tiếp tục gây sức ép lên tài sản rủi ro khi Fed nâng lãi suất thêm 25 điểm cơ bản lên 3.75-4.0%, lợi suất TPCP Mỹ 10 năm tiến sát 5.2%, DXY quanh 101 điểm và giá dầu duy trì gần 100 USD/thùng. Mặt bằng lãi suất cao làm tăng chi phí vốn, hạn chế dòng vốn ngoại và gây áp lực tỷ giá, dù nguồn cung ngoại tệ trong nước vẫn được hỗ trợ bởi FDI giải ngân hơn 17 tỷ USD. Trong nước, lãi suất cho vay vẫn cao, hạn chế dư địa nới lỏng tiền tệ và làm tăng vai trò của chính sách tài khóa, đầu tư công trong quý IV. Việc nâng hạng FTSE là yếu tố tích cực trung - dài hạn, nhưng chưa tạo lực mua ròng rõ rệt ngay trong tuần đầu.
- Về yếu tố dòng tiền, nhóm Ngân hàng chiếm 30% giá trị giao dịch, cao nhất 10 tuần, chủ yếu do thanh khoản giảm ít hơn thị trường thay vì xuất hiện dòng tiền mới; SSB điều chỉnh mạnh sau tuần tăng trước. KQKD quý III dự kiến sẽ tạo phân hóa trong nhóm ngân hàng, với lợi nhuận trước thuế được dự báo tăng bình quân ~19% YoY. Bất động sản, Dịch vụ tài chính và Dầu khí hạ nhiệt, trong khi Bán lẻ, Hóa chất và Hàng & Dịch vụ Công nghiệp thể hiện sức mạnh tương đối tốt hơn; nhóm cảng biển được hỗ trợ bởi tăng trưởng xuất nhập khẩu và triển vọng lợi nhuận tích cực.

- Kịch bản cơ sở: VN-Index tiếp tục giằng co trong vùng 1,760-1,800 điểm, có thể kiểm định lại hỗ trợ 1,770-1,780 điểm. Vùng 1,790-1,800 điểm là kháng cự gần, trong khi xu hướng ngắn hạn chỉ cải thiện rõ khi chỉ số vượt 1,820-1,825 điểm với thanh khoản trên bình quân 5 tuần và tỷ lệ cổ phiếu trên MA20 vượt 40%. Ngược lại, nếu thủng 1,770 điểm, chỉ số có thể lùi về 1,750-1,760 điểm, xa hơn là 1,715-1,730 điểm. Các nhịp tăng nhờ một số cổ phiếu trụ chưa đủ xác nhận thị trường ổn định; cần theo dõi dữ liệu kinh tế Mỹ, PMI và số liệu kinh tế quý III của Việt Nam cùng dòng vốn ngoại sau nâng hạng.
- Chiến lược: nhà đầu tư ngắn hạn nên hạn chế mua đuổi tại vùng 1,790-1,820, hạ tỷ trọng các cổ phiếu mất hỗ trợ và hạn chế đòn bẩy; nếu VN-Index đóng cửa dưới 1,770 điểm, nên đưa tỷ trọng về mức trung bình và chỉ gia tăng khi chỉ số vượt vững 1,825 điểm với thanh khoản cải thiện. Trung - dài hạn có thể tận dụng mùa KQKD quý III để chọn lọc Doanh nghiệp tăng trưởng tốt ở ngân hàng, bán lẻ và cảng biển, giải ngân từng phần tại vùng hỗ trợ.

- **Mỹ – Trung Quốc:** Bộ trưởng Tài chính Mỹ Scott Bessent và Phó Thủ tướng Trung Quốc Hà Lập Phong bắt đầu đàm phán tại New York ngày 20/09 về AI, thuế quan và khoáng sản chiến lược.
- **Nhật Bản:** BOJ nâng lãi suất chính sách từ 1.00% lên 1.25%, mức cao nhất trong khoảng 31 năm, tiếp tục quá trình bình thường hóa chính sách tiền tệ.
- **Trung Quốc – EU:** Bắc Kinh phản đối đề xuất yêu cầu Trung Quốc tự nguyện hạn chế xuất khẩu xe hybrid sang châu Âu, cho rằng biện pháp này không phù hợp với quy định WTO.
- **ASEAN:** Hội nghị Bộ trưởng Kinh tế ASEAN lần thứ 58 ngày 19/09 xác định ưu tiên duy trì khả năng chống chịu của khu vực trước bất ổn địa kinh tế và khủng hoảng Trung Đông
- **Thặng dư thương mại của Trung Quốc** có khả năng đang hướng tới năm thứ hai liên tiếp vượt 1,000 tỷ USD, tạo thêm dư địa đàm phán trước cuộc gặp Mỹ – Trung.
- **Liên minh châu Âu** điều chỉnh biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm ốc vít bằng sắt hoặc thép và một số loại axit phosphonic alkyl, muối natri xuất xứ Trung Quốc sau quá trình rà soát mới.
- **IMF:** Tổng Giám đốc Kristalina Georgieva cảnh báo nền kinh tế toàn cầu vẫn đối mặt nhiều rủi ro, gồm lạm phát dai dẳng, chi phí trả nợ gia tăng và nguy cơ tiềm ẩn từ làn sóng đầu tư vào AI.
- **Chính phủ Anh** muốn được công nhận là “đối tác tin cậy” trong chương trình Made in Europe nhằm hạn chế các rào cản với doanh nghiệp Anh trong chuỗi cung ứng khu vực.
- **Mỹ –Iran:** Tổng thống Donald Trump cho biết sẵn sàng gặp Tổng thống Iran trong khi Tehran đưa ra các điều kiện cho đối thoại và các nước vùng Vịnh.
- **Đàm phán FTA** giữa Canada và ASEAN đã hoàn thành hơn 90% và hai bên hướng tới hoàn tất trong tháng 11. Hiệp định có thể mở rộng thương mại, đầu tư và khả năng đa dạng hóa chuỗi cung ứng của ASEAN.

- **Mỹ – Iran:** Ngoại trưởng Iran Abbas Araghchi gặp Đặc phái viên Mỹ Steve Witkoff, đưa ra các điều kiện để mở lại eo biển Hormuz, gồm dỡ phong tỏa đường biển, giải phóng tài sản và chấm dứt chiến sự.
- **Anh:** Thủ tướng Andy Burnham đề nghị khả năng Công đảng đưa cam kết tái gia nhập EU vào cương lĩnh tranh cử trong tương lai, trước hội nghị thượng đỉnh Anh–EU cuối năm.
- **Canada:** Thống đốc BoC cảnh báo các mức thuế quan mới của Mỹ có thể khiến tăng trưởng quý IV của Canada giảm xuống dưới 1%; gây thêm áp lực lên đầu tư và chuỗi cung ứng Bắc Mỹ.
- **Mỹ – Trung Quốc:** Nhất trí gia hạn thỏa thuận đình chiến thương mại thêm 2 tháng đến ngày 10/01/2027, đồng thời thảo luận khả năng rộng hơn về phát triển công nghệ và những vấn đề về Đài Loan.
- **IIF:** Nợ toàn cầu tăng hơn 10,000 tỷ USD trong nửa đầu năm 2026 lên mức kỷ lục trên 365,000 tỷ USD, trong đó các thị trường mới nổi đóng góp phần lớn mức tăng.
- **Ngoại trưởng Marco Rubio và Sergey Lavrov** thống nhất tiếp tục duy trì liên lạc ngoại giao về quan hệ song phương, xung đột Nga–Ukraine, giúp hạn chế phần nào ảnh hưởng đến thị trường năng lượng hàng hóa.
- **Eo biển Hormuz:** Gần 80 quốc gia ra tuyên bố tại Liên hợp quốc yêu cầu khôi phục đầy đủ và ngay lập tức quyền tự do hàng hải qua Hormuz, không áp đặt phí hoặc điều kiện trái luật.
- **Nga – Đức:** Gián đoạn nguồn cung năng lượng tại Trung Đông và Nga làm gia tăng rủi ro khủng hoảng năng lượng tại châu Âu, trong khi Nga – Đức nối lại đối thoại cấp ngoại trưởng sau nhiều năm, giảm phần nào căng thẳng nhưng rủi ro năng lượng và địa chính trị vẫn ở mức cao.
- **Ấn Độ:** Chính phủ yêu cầu hơn 100 nhà máy nhiệt điện than tự dùng công suất từ 50 MW trở lên vận hành tối đa từ 01/10 đến 31/12 để đáp ứng nhu cầu điện tăng mạnh.

- **Việt Nam** chính thức tham gia FTSE Russell Global Equity Index Series, việc nâng hạng lên thị trường mới nổi thứ cấp giúp mở rộng khả năng tiếp cận của thị trường chứng khoán Việt Nam với các quỹ đầu tư.
- **Việt Nam – Cộng hòa Séc:** Khóa họp lần thứ VIII Ủy ban liên Chính phủ hai nước tập trung thúc đẩy hợp tác kinh tế, thương mại và đầu tư tương xứng với tiềm năng.
- **Bộ Công Thương:** Việt Nam đã đối mặt 27 vụ việc phòng vệ thương mại mới trong 9 tháng năm 2026 và tổng cộng 327 vụ từ 27 thị trường tính đến giữa tháng 9.
- **Phó Thủ tướng Hồ Quốc Dũng** chủ trì cuộc họp ngày 21/09 về dự thảo Luật Đất đai sửa đổi, yêu cầu rà soát tính khả thi và xử lý các điểm nghẽn phát sinh trong thực tiễn.
- **Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm** tiếp Trưởng Đại diện Thương mại Hoa Kỳ, thúc đẩy đàm phán Hiệp định thương mại
- **Vành đai 3 TP.HCM:** Gói thầu nút giao Tân Vạn đã đạt hơn 80% khối lượng và đang được đẩy nhanh để đưa tuyến chính vào khai thác cuối năm 2026.
- **Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm** cho biết đàm phán thương mại đối ứng giữa Việt Nam và Mỹ đã tiến rất gần kết quả cuối cùng sau cuộc gặp Đại diện Thương mại Mỹ Jamieson Greer.
- **Hà Nội** đẩy nhanh các dự án giao thông trọng điểm: cầu Tứ Liên trị giá khoảng 9,418 tỷ đồng đã thực hiện 20%; đặt mục tiêu 40% cuối năm; dự án cầu Giang Biên được đề xuất tổng vốn khoảng 8,309.6 tỷ đồng.
- **Ngân hàng Nhà nước:** Xây dựng dự thảo về quy trình dữ liệu giám sát phòng chống rửa tiền thống nhất, yêu cầu tổ chức báo cáo thông tin khách hàng, phân nhóm rủi ro và nhận diện các lĩnh vực có nguy cơ cao.
- **Việt Nam – Thổ Nhĩ Kỳ:** Hai nước hướng tới nâng kim ngạch thương mại song phương lên 4 tỷ USD và thúc đẩy mở cửa thị trường logistics và công nghệ.

- **Việt Nam – Canada:** Chuyển thăm cấp Nhà nước tới Canada từ ngày 24/09 tập trung mở rộng hợp tác từ thương mại sang năng lượng, công nghệ, khoáng sản quan trọng và chuỗi cung ứng.
- **Việt Nam** tiếp nhận ba Chương trình hợp tác quốc gia giai đoạn 2027–2031 của Liên Hợp Quốc với tổng nguồn lực dự kiến 221.2 triệu USD từ UNDP, UNICEF và UNFPA.
- **Cục Hàng không Việt Nam** đề xuất bổ sung và nâng cấp một loạt hạng mục tại sân bay Phú Quốc nhằm phục vụ APEC 2027 và nhu cầu khai thác dài hạn. Đầu tư bổ sung hỗ trợ nhóm xây dựng hạ tầng, hàng không và du lịch Phú Quốc.
- **Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm:** Tại tọa đàm với doanh nghiệp lớn của Mỹ, Việt Nam đề xuất 3 trụ cột hợp tác, tập trung vào khoa học– công nghệ, đổi mới sáng tạo và năng lực cạnh tranh công nghiệp.
- **Bộ Xây dựng** trình lên Chính phủ cơ chế mới tháo gỡ vướng mắc đầu tư các trạm dừng nghỉ trên cao tốc, đặc biệt tuyến Bắc–Nam phía Đông, mở cơ hội cho logistics, bán lẻ và dịch vụ hạ tầng.
- **Ngân hàng Nhà nước:** Hội thảo về thanh toán xuyên biên giới qua mã QR được tổ chức ngày 25/09 nhằm thúc đẩy VietQRGlobal và kết nối thanh toán quốc tế.
- **Bộ Nội vụ:** Cơ quan quản lý đề xuất tăng lương tối thiểu thêm 310,000–390,000 đồng/tháng tùy vùng từ ngày 01/01/2027, trong đó vùng I có thể tăng lên 5.7 triệu đồng/tháng.
- **Việt Nam – EU:** Hai bên tổ chức Phiên họp lần thứ 7 Ủy ban hỗn hợp triển khai PCA, rà soát các chương trình hợp tác sau khi quan hệ được nâng cấp lên Đối tác Chiến lược toàn diện.
- **Việt Nam – Lào:** Tuần lễ sản phẩm Việt – Lào diễn ra từ 01–04/10 tại Hà Nội với hơn 100 sản phẩm đặc trưng của hai nước được giới thiệu và bán trực tiếp. Chương trình mở rộng kênh xúc tiến thương mại và phân phối hàng Việt sang thị trường Lào.

- **DQC:** Doanh nghiệp điều chỉnh số liệu năm 2025 sau kiểm toán, với lợi nhuận sau thuế còn 4.87 tỷ đồng so với 11.5 tỷ đồng trước kiểm toán, giảm 57.7%.
- **VPG:** HOSE quyết định đưa cổ phiếu VPG vào diện cảnh báo từ ngày 23/09, trong khi doanh nghiệp công bố tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa ở mức 0%.
- **VGC:** Viglacera công bố chấm dứt hoạt động đơn vị Sen Vòi Viglacera trong quá trình sắp xếp lại cơ cấu tổ chức.
- **NVL:** Novaland tiếp tục kế hoạch chào bán ra công chúng 800 triệu cổ phiếu nhằm huy động khoảng 8,000 tỷ đồng để xử lý nghĩa vụ tài chính, trong đó có áp lực trái phiếu.
- **LPS:** Công ty triển khai đợt 2 phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2026 với tổng giá trị 400 tỷ đồng nhằm bổ sung nguồn lực cho hoạt động kinh doanh chứng khoán.
- **HBC:** Doanh nghiệp dự kiến phân phối hơn 51.4 triệu cổ phiếu cho 99 chủ nợ để hoán đổi gần 514.2 tỷ đồng nghĩa vụ nợ, giúp giảm áp lực thanh khoản và nợ phải trả.
- **DGW:** Cổ đông thông qua phương án trả cổ tức tiền mặt tỷ lệ 30%, tương đương 3,000 đồng/cổ phiếu, từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.
- **VIC:** Shinhan Financial Group mở rộng hợp tác với Vingroup sang thị trường vốn, trong đó Shinhan Securities Vietnam được chỉ định thu xếp đợt phát hành trái phiếu Arirang đầu tiên của Vingroup tại Hàn Quốc và dự kiến đầu tư trực tiếp 40 tỷ won.
- **KLMH:** Công bố kế hoạch xây dựng cơ sở sản xuất và lắp ráp xe bus tại Thái Lan, chuyển dịch từ xuất khẩu xe nguyên chiếc sang sản xuất, lắp ráp tại chỗ.
- **MBB:** Thông qua phương án phân phối 12 triệu cổ phiếu còn lại của đợt phát hành quyền mua năm 2026 cho cán bộ quản lý cấp cao, giúp hoàn tất kế hoạch tăng vốn.

- **HPG:** Ký hợp tác với Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng nghiên cứu và làm chủ công nghệ sản xuất ray cùng phụ kiện đường sắt; tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng các dự án đường sắt quy mô lớn.
- **DMX:** Điện Máy Xanh ký hợp tác chiến lược với Cake by VPBank giai đoạn 2027-2029, đặt mục tiêu tổng doanh số giải ngân lên tới hàng tỷ USD.
- **HVN:** Vietnam Airlines công bố báo cáo tình hình sử dụng vốn từ đợt chào bán 900 triệu cổ phiếu năm 2025; giúp thị trường đánh giá hiệu quả quá trình củng cố nguồn lực tài chính sau tăng vốn.
- **BID:** Thông báo nhận quyết định của HoSE về thay đổi đăng ký niêm yết sau khi số lượng cổ phiếu đăng ký tăng thêm 498.16 triệu đơn vị từ nguồn vốn chủ sở hữu. CTG: VietinBank ký hợp tác với Finviet nhằm xây dựng hệ sinh thái tài chính số cho hộ kinh doanh, kết hợp dữ liệu giao dịch thương mại với dữ liệu tài khoản và thanh toán.
- **HCM:** HSC lên kế hoạch chào bán riêng lẻ 200 triệu cổ phiếu cho 10 nhà đầu tư với giá 23,000 đồng/cổ phiếu, dự kiến huy động 4,600 tỷ đồng cho hoạt động cho vay ký quỹ.
- **VTP:** Viettel Post đề xuất nghiên cứu Trung tâm logistics thông minh Lao Bảo rộng gần 220,000 m² tại Quảng Trị nhằm nâng năng lực thông quan xuyên biên giới.
- **VJC:** Vietjet ký hợp tác với Starlink để cung cấp Internet tốc độ cao miễn phí trên các chuyến bay, giai đoạn đầu triển khai trên 120 tàu bay, nâng trải nghiệm khách hàng.
- **VPB:** SMBC đang đàm phán nâng tỷ lệ sở hữu tại VPBank từ 15% lên khoảng 20%, trong khi hai bên vẫn cần thống nhất về định giá.
- **VIC:** Vingroup ký biên bản ghi nhớ với Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam để nghiên cứu năng lượng tái tạo, an ninh mạng, vật liệu mới và công nghệ vũ trụ; giúp mở rộng hệ sinh thái R&D của tập đoàn sang các công nghệ chiến lược.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HD (HDS)

 www.hdbs.vn

TRỤ SỞ CHÍNH

 23A-B Nguyễn Đình Chiểu, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh

 +84 287 3076966

 +84 286 2838666

CHI NHÁNH HÀ NỘI

 Tầng 5, 32 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội

 +84 243 359 8866

 +84 243 351 8866

PHÒNG NGHIÊN CỨU VÀ PHÂN TÍCH

 hdbs.vn/tin-tuc-su-kien/trung-tam-phan-tich

 research@hdbs.vn

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo này được xây dựng dựa trên dữ liệu thu thập từ các nguồn được đánh giá là đáng tin cậy, tuy nhiên HDS không đảm bảo tính chính xác và đầy đủ tuyệt đối của các thông tin này. Các nhận định trong báo cáo phản ánh quan điểm tại thời điểm phát hành, có thể thay đổi theo diễn biến thị trường mà không cần thông báo trước.

Báo cáo này chỉ mang tính tham khảo và không phải là khuyến nghị đầu tư. HDS không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ rủi ro hoặc tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng thông tin trong báo cáo.

Báo cáo này là sản phẩm và tài sản của HDS. Mọi hành vi sao chép sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của HDS đều là trái luật.